

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 30-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Như Học.

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh L, sinh năm 1985 tại Cần Thơ; tên gọi khác: Minh T; giới tính: Nam; nơi cư trú: khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Biết viết tên; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 và con bà Võ Thị S, sinh năm 1955 (chết); anh, chị em ruột: 07 người (02 nữ); vợ: chưa có; tiền sự: không; tiền án: 02 (Ngày 29/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 10/02/2013, chưa nộp án phí; ngày 12/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 22/01/2019); bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 21/02/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Kim Chan Đa R – Cộng tác viên Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Văn L1, sinh năm 1955.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Trúc L2, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm CN, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm CN, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, bị cáo Nguyễn Minh L thuê xe ôm đi từ khóm A, thị trấn NC đến khu vực đầu lộ ngang cây xăng CN, thuộc khóm CN, thị trấn NC đến nhà bạn chơi. L tiếp tục đi bộ theo lộ bê tông hướng vào trường Trung học cơ sở thị trấn Năm Căn. Khi đi đến khu vực nhà ông Trần Văn L1 ở khóm CN, thấy nhà khóa cửa nên L nảy sinh ý định trộm tài sản. L đi vòng ra phía sau nhà, L lượm 01 cây dao cán màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 2 tấc dưới gốc cây, L dùng dao cắt vách thiết (tôn) phía sau nhà, rồi ném bỏ dao, L kéo vách thiết đi vào nhà lấy trộm 01 bộ lư để trong phòng ngủ và 02 chân đèn để trên tủ thờ ở phòng khách của ông L1. Sau đó, L bỏ tài sản trộm được vào bọc ny lon màu đen đem đi bán. Khi ra đến đoạn lộ nhà anh Tô Chí N ở khóm CN thì L gặp chị Trần Trúc L2 (con ruột ông L1), chị L2 hỏi L đi đâu mà xách đồ nặng dữ vậy thì L trả lời mỗi lần dọn nhà cực vậy đó, rồi bỏ đi. L đem tài sản trộm được đến bán cho anh Huỳnh Văn C chủ vừa phế liệu ở khóm CN với giá 700.000 đồng, anh C không biết tài sản do L trộm cắp mà có. L đi về nhà, số tiền bán tài sản trộm L tiêu xài hết 200.000 đồng.

Do thấy L xách bọc ni long bị rách bên trong để lộ một đoạn kim loại màu vàng giống bộ lư nên chị L2 nghi ngờ L lấy trộm tài sản, L2 đi về nhà thì phát hiện nhà bị khoét vách, trong nhà mất 01 bộ lư và 02 chân đèn và đến Công an thị trấn Năm Căn trình báo sự việc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Công an thị trấn Năm Căn tiến hành mời bị cáo L làm việc thì bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 03/3/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Năm Căn, kết luận:

- 01 (một) bộ lư bằng kim loại, màu vàng, chất liệu đồng - thau thường, trị giá: 4.333.000 đồng/bộ;

- 02 (hai) chân đèn bằng kim loại, màu vàng, chất liệu đồng - thau thường, trị giá: 1.867.000 đồng/cặp;

Tổng giá trị tài sản được xác định là: 6.200.000 đồng..

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSNC ngày 03/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* *Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Giữ y quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay, màu đen và 01 quần Jean, màu xanh

đậm. Đối với 01 USB hiệu Kingston màu trắng, dung lượng 04GB, lưu trữ 01 đoạn video được trích xuất từ hệ thống camera của anh Tô Chí Nguyễn lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông L1 nhận lại tài sản xong nên không đặt ra xem xét. Ông C không nhận lại 200.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính nên đề nghị bị cáo giao nộp lại để sung quỹ nhà nước.

- Bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo nhưng không đồng ý phạm tội tại khoản 2 và mức án Viện kiểm sát đề nghị là cao, bị cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất hành vi phạm tội, điều luật truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ cho bị cáo hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Năm Căn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận khoảng hơn 10 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, bị cáo dùng dao cắt vách thiết vào nhà ông Trần Văn L1 lấy trộm 01 bộ lư và 02 chân đèn đem bán cho anh Huỳnh Văn C với giá 700.000 đồng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt qua định giá bằng 6.200.000 đồng. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và trước đó vào ngày 12/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Năm Căn tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, với tình tiết tăng nặng là tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 22/01/2019 đến nay chưa được xóa án tích. Như vậy, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý chiếm đoạt tài sản của ông L1 là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Việc bị cáo cho rằng bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, không thuộc trường hợp bị truy tố tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất ích kỷ, hẹp hòi, tham lam, lười lao động, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[4] Song sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Trong vụ án bị cáo đã gây ra thiệt hại số tiền 6.200.000 đồng là có nên người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng thêm tình tiết gây thiệt hại không lớn là không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, khi lượng hình Tòa án có xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông L1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 bộ lư bằng kim loại và 02 chân đèn và không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra xem xét. Đối với ông C đã nhận lại 500.000 đồng, còn lại 200.000 đồng chưa nhận lại được, đây là thiệt hại của ông C nhưng quá trình điều tra ông C không yêu cầu nhận lại 200.000 đồng, nên bị cáo phải giao nộp lại 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước là có cơ sở.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn về hình phạt đối với bị cáo là cao so với hành vi phạm tội, hậu quả gây ra cũng như các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 áo sơ mi dài tay, màu đen và 01 quần Jean, màu xanh đậm bị cáo không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Đối với 01 USB hiệu Kingston màu trắng, dung lượng 04GB, lưu trữ 01 đoạn video được trích xuất từ hệ thống camera của anh Tô Chí N ghi lại hình ảnh của Nguyễn Minh L trong quá trình phạm tội, xét thấy đây là vật chứng nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án là có căn cứ.

[8] Đối với việc ông C mua tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, ông C không biết đây là tài sản bất hợp pháp nên không đặt ra xử lý là có cơ sở.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".
2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày 12/02/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay, màu đen và 01 quần Jean, màu xanh đậm.

Tịch thu 01 USB hiệu Kingston màu trắng, dung lượng 04GB, lưu trữ 01 đoạn video được trích xuất từ hệ thống camera của ông Tô Chí N quan sát trước cửa nhà ông N ghi lại hình ảnh đối tượng Nguyễn Minh L đi trên đoạn lộ trước cửa nhà ông Nguyễn và tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

(Các vật chứng trên thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2020 giữa Công an huyện Năm Căn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn (BL 196).

Buộc bị cáo L phải giao nộp lại 200.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo L phải nộp 200.000 đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại ông L1 và người liên quan ông C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND huyện Năm Căn (01 bản);
- Công an huyện Năm Căn (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Năm Căn (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau (01 bản);
- Người tham gia tố tụng (03 bản);
- Hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu Văn phòng, hồ sơ THA (07 bản).

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên